

MỨC ĐỘ TIẾP NHẬN VĂN HOÁ DÂN TỘC KINH CỦA DÂN TỘC KHƠ ME VÀ DÂN TỘC HOA Ở TÂY NAM BỘ

Phan Thị Mai Hương

Viện Tâm lý học.

Tại Tây Nam bộ có 4 dân tộc chính sinh sống: Kinh, Khơ me, Hoa và Chăm. Dân số và sự phân bố của các dân tộc này tương đối khác nhau, trong đó, người Kinh có số dân đông nhất ở khu vực này. Quá trình tiếp nhận văn hóa dân tộc Kinh ở một số mặt đã diễn ra với cả người Khơ me và người Hoa. (Người Chăm không có trong mẫu chọn này nên không là đối tượng để phân tích). Vậy họ có khác nhau trong việc tiếp nhận các giá trị văn hoá của dân tộc Kinh hay không?

Số liệu khảo sát và những quan sát của chúng tôi⁽¹⁾ cho thấy:

- Trong lĩnh vực bảo tồn các giá trị nghệ thuật truyền thống của dân tộc, người Khơ me làm tốt hơn người Hoa ở miền Tây Nam Bộ. Hầu như trẻ em Khơ me nào cũng biết hát các bài hát tiếng Khơ me, múa các điệu múa Khơ me và các em rất vui sướng khi được đề nghị biểu diễn. Trong khi đó, trẻ em người Hoa không hề được học các bài hát của dân tộc mình, bằng ngôn ngữ của dân tộc mình.

- Về mặt ngôn ngữ, số liệu định lượng cho thấy, tỷ lệ người Hoa dùng tiếng dân tộc mình ngoài gia đình cao hơn người Khơ me (với 24,2% và 20,7% tương ứng). Nhưng với những quan sát thực tế của mình, chúng tôi thấy rằng, tiếng Hoa ngày nay chỉ còn được những người có tuổi sử dụng. Lớp trẻ, đặc biệt ở lứa tuổi học sinh, không sử dụng, thậm chí không biết tiếng Hoa. Trong khi đó, ngôn ngữ Khơ me được sử dụng rộng rãi không chỉ ở cộng đồng người Khơ me, mà còn ở chợ, trong giao tiếp với những người dân tộc khác. Trẻ em dân tộc Khơ me đều thạo tiếng mẹ đẻ của mình, dù rằng các em nói tốt tiếng phổ thông. Rõ ràng là sự tiếp nối về mặt dân tộc của người Khơ me chặt chẽ hơn người Hoa trên bình diện ngôn ngữ.

- Về trang phục thì người Hoa tiếp nhận kiểu trang phục của người Kinh ở mức độ cao hơn nhiều. Đa số họ, cả nam lẫn nữ đều mặc như người Kinh. Còn người Khơ me có tỷ lệ mặc như người Kinh thấp hơn người Hoa. Sự khác biệt giới tính trong

lĩnh vực này được thấy rõ ở người Khơ me: hầu hết nam giới người Khơ me mặc như người Kinh, trong khi đó, những quan sát ngoài đường cho thấy, nhiều phụ nữ Khơ me vẫn mặc đồ truyền thống của dân tộc mình.

- Trong lĩnh vực phong tục, tập quán, thói quen sinh hoạt: quan sát cho thấy, nhìn chung, các phong tục, tập quán truyền thống của các dân tộc đã thay đổi ít nhiều tùy theo từng lĩnh vực. Một số phong tục, lễ nghi truyền thống, thói quen sinh hoạt còn được giữ lại như nghi lễ cưới hỏi, thói quen cúng bái... của người Khơ me, tập quán làm ăn khép kín trong gia đình, con cái không cãi lời cha mẹ... của người Hoa. Nhưng ngay cả những nếp truyền thống đó cũng đã được biến đổi: thời gian làm lễ cúng của người Khơ me ngắn hơn, nghi lễ đơn giản hơn, họ đã biết dành thời gian cho việc làm ăn hơn... Với người Hoa thì lễ giáo gia phong cũng đã được đơn giản hơn. Trong sinh hoạt hàng ngày, lối sống của người Kinh ảnh hưởng nhiều đến đồng bào các dân tộc.

- Trong lĩnh vực nhà ở, bài trí nhà của người Khơ me và người Hoa đều có mức độ tiếp nhận mô hình của người Kinh như nhau: cả hai dân tộc đều có xu hướng kết hợp giữa mô hình của người Kinh và mô hình truyền thống của dân tộc mình.

- Trong suy nghĩ của mình, nhiều người Hoa tự nhận mình là người Việt Nam, thậm chí trong một số văn bản chính thức họ cũng tự khai thành phần dân tộc là người Việt Nam, nhất là thanh niên. Họ giải thích: cụ tổ của họ là người Hoa, đã sống ở Việt Nam từ rất lâu đời. Đến nay, do nhiều đời đã sinh sống ở Việt Nam, họ không biết gì về quê hương tổ tông của mình nữa. Hơn nữa, họ cũng đã nhiều đời lai với người Kinh và giờ đây, họ thấy rằng, nếu ghi thành phần dân tộc của mình là Hoa thì không còn chính xác nữa. Chúng tôi thấy rằng, ở một khía cạnh nào đó, lập luận này của họ cũng có những mặt hợp lý. Trong khi đó, không ít người Khơ me kể rất rõ lai lịch tổ tông của mình, quê mình ở đâu. Họ khẳng định, mình là người Khơ me.

Số liệu điều tra cho thấy, tỷ lệ người Hoa nhận mình là người Việt Nam là 75,8%, còn nhận mình là người Hoa chỉ có 24,2%. Trong khi đó, tỷ lệ tương ứng ở người Khơ me là 60,9% và 39,1% (khi được hỏi ông (bà) là người dân tộc nào?). Sự khác biệt giữa hai dân tộc trong ý thức về danh tính dân tộc được ghi nhận có ý nghĩa về mặt thống kê với $p < 0,001$. Ở đây, ta thấy rằng, cả hai dân tộc đều đồng nhất mình với một dân tộc chung là Việt Nam (chứ không phải dân tộc Kinh) nhưng với mức độ rất khác nhau: mức độ đồng nhất ở người Hoa cao hơn người Khơ me.

Nhìn chung, dân tộc Hoa và Khơ me tiếp nhận văn hoá dân tộc Kinh ở những mặt khác nhau với những mức độ khác nhau. Mặt khác, cả hai dân tộc đều có ý thức dân tộc với suy nghĩ trước tiên mình là người Việt Nam, tuy rằng cũng với những mức độ khác nhau. Về tổng thể, có thể nhận xét rằng, dân tộc Hoa có mức độ tiếp nhận văn

Nhìn chung, dân tộc Hoa và Khơ me tiếp nhận văn hoá dân tộc Kinh ở những mặt khác nhau với những mức độ khác nhau. Mặt khác, cả hai dân tộc đều có ý thức dân tộc với suy nghĩ trước tiên mình là người Việt Nam, tuy rằng cũng với những mức độ khác nhau. Về tổng thể, có thể nhận xét rằng, dân tộc Hoa có mức độ tiếp nhận văn hoá của người Kinh cao hơn và đồng nhất với dân tộc Việt Nam cao hơn dân tộc Khơ me.

Như vậy, những nghiên cứu bước đầu của chúng tôi cho thấy, hiện nay ở Tây Nam Bộ tồn tại đồng thời hai xu hướng: Thứ nhất, đó là quá trình các dân tộc Hoa và Khơ me tiếp nhận một số khía cạnh văn hoá của dân tộc Kinh. Thứ hai, các dân tộc tại Tây Nam Bộ đồng nhất mình như là người Việt Nam. Trên thực tế, vấn đề tiếp nhận văn hoá hay đồng nhất dân tộc là một vấn đề khó và nhạy cảm. Vì vậy, rất cần những nghiên cứu tiếp theo để bổ sung về mặt lý luận cũng như dữ liệu thực tế để có thể nhận diện một cách chính xác hơn vấn đề xã hội này ở Tây Nam Bộ.

Chú thích

Số liệu trong bài viết này được rút ra từ điều tra nhiệm vụ cấp Bộ: *"Tâm trạng và nguyện vọng của cư dân Tây Nam Bộ trong việc xây dựng và củng cố khối đoàn kết dân tộc"* do Viện Tâm lý học thực hiện tại 3 tỉnh đồng bằng sông Cửu Long (Sóc Trăng, Kiên Giang, Hậu Giang), tháng 6/2004.